

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HS-ST
Ngày 14 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy C, sinh năm 1989 tại Ninh Bình; Căn cước công dân số: 035089001189; nơi cư trú: Tổ dân phố số A, phường L, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy V và bà Lê Thị H; vợ: Hoàng Thị H1; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2025; tiền án: Ngày 24/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2024; tiền sự: Ngày 07/11/2025, Công an phường L, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, cùng ngày bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 678/QĐ-UBND; nhân thân: Ngày 23/9/2008, Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (cũ) xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 25/5/2021, Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 23/12/2025, chuyển tạm giam từ ngày 01/01/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh N; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Đinh Huy H2, sinh năm 1957; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/12/2025, Nguyễn Duy C đi bộ từ nhà ở tổ A, phường L, tỉnh Ninh Bình ra đường rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến khu vực đường N thuộc tổ H, phường P, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, C thấy 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng ở lề đường nên tiến lại gần hỏi mua ma túy của người này, người này đồng ý, C đưa cho người này 200.000 đồng, người này cầm tiền đi đâu khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho C 01 gói giấy màu trắng rồi bỏ đi. Biết đó là gói ma túy nên C cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ ra đường để đi nhờ xe về nhà thì gặp tổ công tác Công an phường P, tỉnh Ninh Bình đang trên đường tuần tra. Do lo sợ, C thả gói ma túy đang cầm trên tay xuống mặt đường ngay chỗ Cường đang đứng, lực lượng Công an phát hiện và yêu cầu C cầm lên để kiểm tra thì thấy bên trong có gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, C khai nhận đó là ma túy loại H3 vừa mua để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa C về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và mẫu nước tiểu của Nguyễn Duy C niêm phong ký hiệu MV1.

Tiến hành test nhanh ma túy trong cơ thể Nguyễn Duy C, kết quả: Dương tính với ma túy.

Ngày 23/12/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy C tại tổ A, phường L nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 193/KL-KTHS ngày 30/12/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,233g (không thấy hai trăm ba mươi ba) loại: Heroine (Heroin)”*.

Tại bản Kết luận giám định số 194/ KL-KTHS ngày 30/12/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: *“Tìm thấy chất Morphine, C1 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu MV1 (ghi thu của Nguyễn Duy C, sinh năm 1989, trú tại: TDP A, phường L, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định”*.

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKS-KV5 ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Duy C về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói được niêm phong trong phong bì số 193/KTHS.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 22/12/2025, tại khu vực đường N thuộc tổ H, phường P, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Duy C đang cất giữ trái phép 0,233 gam ma túy, loại Heroine trong lòng bàn tay phải mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường P, tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C2, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Cuớp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”; 02 lần bị Công an ra Quyết định xử phạt về hành vi vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 24/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2024. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bản thân bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xử phạt tù, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các tình tiết khác:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Duy C: C khai nhận số ma túy trên mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường N thuộc tổ H, phường P, tỉnh Ninh Bình, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với việc Nguyễn Duy C dương tính với chất ma túy loại Heroine, quá trình điều tra xác định C không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của C không cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 13/3/2026, Công an phường L, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Duy C, phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy C 04 năm 03 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 23/12/2025).

3/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì số 193/KTHS, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- CQ CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- CQ THAHS CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Ngân